

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ (TĐG)

Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 4

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn (không kể thời gian kéo dài) được xác lập. Danh sách thôi học, tốt nghiệp được cập nhật hằng năm. Thực tế, năm học đầu tiên luôn luôn là năm học có nhiều sự biến động lớn về tỷ lệ thôi học của NH. Chính vì vậy, Khoa Kinh tế theo dõi tỷ lệ NH đang theo học tại Khoa thông qua các kênh thông tin, số liệu khảo sát của Phòng ĐT và báo cáo sinh hoạt CVHT của các CVHT. Theo đó, đầu mỗi niên khóa, Khoa Kinh tế phối hợp chặt chẽ với Phòng ĐT để theo dõi, giám sát tỷ lệ NH theo học bao gồm số lượng đầu vào của NH, tỷ lệ thôi học của NH [H11.11.01.01], [H11.11.01.02]. Tất cả các số liệu trên đều được Phòng ĐT quản lý thông qua phần mềm chuyên dụng với độ tin cậy và tính chính xác cao [H11.11.01.03].

P.ĐT và Khoa thường xuyên thống kê và giám sát chặt chẽ tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp của SV ngành Kế toán nhằm có sự đối sánh để cải tiến chất lượng ĐT, TT.ĐBCL chịu trách nhiệm khảo sát ý kiến SV, thống kê tình hình tốt nghiệp, việc làm SV; tổ chức đánh giá nội bộ,... giám sát, rà soát việc ĐBCL trong công tác ĐT. Các chỉ số về tốt nghiệp và thôi học được xác lập như sau:

Bảng 11.1.1 Bảng thống kê các chỉ số về tốt nghiệp và thôi học

Stt	Chỉ số hoạt động chính (KPIs)	Công thức tính
1	Tỷ lệ NH tốt nghiệp so với số tuyển vào (tính theo khóa học)	Tổng số NH tốt nghiệp/số NH nhập học (%)
2	Tỷ lệ NH tốt nghiệp đúng tiến độ và sớm tiến độ (tính theo ngành học, khóa học, khoa quản lý ngành)	Tổng số NH tốt nghiệp đúng tiến độ và sớm tiến độ/Tổng số NH hiện tại (theo ngành học, khóa học, khoa quản lý ngành)
3	Tỷ lệ NH thôi học của từng học kỳ, năm học so với đầu vào (tính theo ngành học, khóa học, khoa quản lý ngành)	Tổng số NH thôi học của từng học kỳ, năm học/Tổng số NH nhập học đầu vào (tính theo ngành học, khóa học, khoa quản lý ngành)

Stt	Chỉ số hoạt động chính (KPIs)	Công thức tính
4	Tỉ lệ NH thôi học của từng học kỳ, năm học so với tổng số SV của học kỳ, năm học liền kề trước	Tổng số NH thôi học của từng học kỳ, năm học/ Tổng số SV của học kỳ, năm học liền kề trước

Nhà trường sử dụng phần mềm Edusoft, Edusoft-web để lưu trữ dữ liệu SV, kết quả quá trình ĐT, học phí, học bổng, tình hình học tập rèn luyện, theo dõi điểm số của SV, xem xét tỷ lệ đậu rớt, bỏ học, xét tốt nghiệp,... Thông qua phần mềm này giúp SV tra cứu nhanh (trực tuyến) KQHT, lịch học, lịch thi, điểm thi, đăng ký học phần và theo dõi, giám sát sự tiến bộ của mình một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, Nhà trường còn phát triển một số tính năng trong phần mềm nhằm phục vụ cho công tác tổng hợp thống kê báo cáo, chăm sóc SV, nhằm phục vụ cho công tác quản lý và điều hành của lãnh đạo Trường [H11.11.01.04].

Mỗi học kỳ, tỷ lệ SV tốt nghiệp và thôi học các khoa được xác lập và giám sát chặt chẽ thông qua các báo cáo, phân tích kết quả ĐT theo từng học kỳ, năm học của P.ĐT. Cùng với báo cáo phân tích, đánh giá kết quả đào tạo và đề xuất cải tiến của K.Kinh tế.

Bảng 11.1.2. Tỷ lệ NH thôi học ngành Kế toán của 05 khoá gần nhất

Khóa học	Số lượng toàn khóa	Người học thôi học trong thời gian									
		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Năm thứ 4 và tiếp theo		Tổng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
2018	623	1	0,16%	19	3,05%	4	0,64%	9	1,44%	33	5,29%
2019	752	3	0,4%	23	3,06%	14	1,86%	15	2%	55	7,3%
2020	784	0	0%	14	1,79%	5	0,64%	16	2,04%	35	4,46%
2021	762	0	0%	0	0%	4	0,52%	6	0,79%	10	1,31%
2022	702	0	0%	16	2,28%	46	6,55%	16	2,28%	108	15,38%

Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH được đánh giá, phân tích, giám sát. Nhằm giảm thiểu số lượng NH thôi học từ khóa 2023 trở đi, Ban chủ nhiệm khoa Kinh tế đã tiến hành rà soát dữ liệu tình hình học tập của từng niên khóa do giáo vụ Khoa cung cấp. Hoạt động quản lý SV thôi học/SV tốt nghiệp được thực hiện qua nhiều cấp độ khác

nhau: cấp khoa và cấp trường. Khoa là đầu mối thông tin về tình trạng sinh viên, tỉ lệ SV tốt nghiệp, thôi học, đang theo học. Thống kê của Phòng ĐT hàng tháng cũng là kết quả quan trọng thể hiện chính xác số liệu trạng thái NH [H11.11.01.05].

Ban chủ nhiệm Khoa sẽ cùng các CVHT đánh giá, dự đoán xu thế tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT, từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tỉ lệ thôi học và hỗ trợ SV tiếp tục quá trình học tập [H11.11.01.06]. Đối với các trường hợp NH có kết quả thuộc diện cảnh báo buộc thôi học, Khoa đề xuất giải pháp thông qua CVHT để trao đổi trực tiếp với NH về vấn đề học vụ; phối hợp với GV phụ trách để hỗ trợ thêm cho SV các phương pháp cải thiện kết quả học tập, hạn chế tình trạng cảnh báo học vụ. Các biện pháp này được triển khai cụ thể tại báo cáo đánh giá dự đoán xu thế tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp [H11.11.01.07].

Hàng năm, Khoa Kinh tế đối sánh về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp để cải tiến chất lượng CTĐT. Việc đối sánh về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của ngành Kế toán được thực hiện với các ngành đào tạo khác trong phạm vi nhà Trường [H11.11.01.08].

Kết quả đối sánh giữa các ngành đào tạo trong phạm vi Trường cho thấy: tỉ lệ thôi học của SV ngành Kế toán và các ngành trên tương đối xấp xỉ nhau. Đồng thời, Nhà trường cũng có văn bản quy định về chức năng nhiệm vụ của GVCN [H11.11.01.09].

Nhằm theo dõi sát sao tình hình học tập của SV do lớp mình chủ nhiệm, để kịp thời tư vấn, hỗ trợ cho SV được tốt hơn. Định kỳ, GVCN họp lớp 2 lần mỗi học kỳ. Các vấn đề trao đổi đều được ghi nhận vào các biên bản họp lớp, được gửi về Khoa lưu trữ và tổng hợp ý kiến để có hướng xử lý và cải tiến [H11.11.01.10].

2. Điểm mạnh

Có bộ phận, công cụ để theo dõi, cập nhật danh sách, tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp. Có tiến hành thống kê danh sách, tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp mỗi khóa đào tạo. Có tìm hiểu, phân tích nguyên nhân thôi học.

3. Điểm hạn chế

SV tốt nghiệp chưa đúng tiến độ vẫn còn chiếm tỷ lệ tương đối.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Khắc phục tình trạng SV tốt nghiệp chưa đúng tiến độ vẫn còn chiếm tỷ lệ tương đối.	Khoa Kinh tế	Từ năm học 2022-2023 trở đi
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường bộ phận, công cụ để theo dõi, cập nhật danh sách, tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp. Nhanh chóng tiến hành thống kê danh sách, tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp mỗi khóa đào tạo. Thực hiện thường xuyên việc tìm hiểu, phân tích nguyên nhân thôi học.	Khoa Kinh tế	Từ năm học 2022-2023 trở đi

5. Tự đánh giá: Đạt (4/7).

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Người báo cáo

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Thị Lý